TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 277/2026/QĐST-HNGĐ	*Quảng Ninh, ngày 19 tháng 06 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 240/2026/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Dương Nguyễn Phương T, sinh năm 1993; nơi cư trú: tổ E, khu C, phường H, tỉnh Quảng Ninh.

- Anh Trần Trọng T1, sinh năm 1993; nơi cư trú: tổ E, khu C, phường H, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: chị Dương Nguyễn Phương T và anh Trần Trọng T1 tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 18/5/2020 tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh (nay là phường H, tỉnh Quảng Ninh). Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, chị T và anh T1 không còn nguyện vọng sống chung với nhau nữa nên đã làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 11 tháng 6 năm 2026, chị T và anh T1 thuận tình ly hôn. Xét thấy, chị T và anh T1 thật sự tự nguyện ly hôn và đã thoả thuận việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở đảm bảo quyền lợi chính đáng của con chung nên Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: chị Dương Nguyễn Phương T và anh Trần Trọng T1 có 01 con chung là Trần Trọng H, sinh ngày 03/11/2020. Chị T và anh T1 thỏa thuận: chị T là người trực tiếp nuôi con chung Trần Trọng H. Anh T2 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi); thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 6/2026 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Trần Trọng T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: chị Dương Nguyễn Phương T và anh Trần Trọng T1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: chị Dương Nguyễn Phương T và anh Trần Trọng T1 không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: chị Dương Nguyễn Phương T và anh Trần Trọng T1 thỏa thuận chị Dương Nguyễn Phương T là người nộp toàn bộ lệ phí

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Dương Nguyễn Phương T và anh Trần Trọng T1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: giao con chung Trần Trọng H, sinh ngày 03/11/2020 cho chị Dương Nguyễn Phương T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh Trần Trọng T1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng (ba triệu đồng)/tháng cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi); thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 6/2026 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì

người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung: chị Dương Nguyễn Phương T và anh Trần Trọng T1 tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: chị Dương Nguyễn Phương T và anh Trần Trọng T1 không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: không.

2. Về lệ phí Tòa án: chị Dương Nguyễn Phương T tự nguyện chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng)* lệ phí dân sự sơ thẩm được trừ vào 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 158 ngày 13 tháng 5 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh. Chị Dương Nguyễn Phương T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND khu vực 1 - Quảng Ninh;
- THADS tỉnh Quảng Ninh;
- UBND phường Hà Lầm, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Phạm Thị Cúc